

Số: 860 /TCT-PCCS
V/v: chính sách thuế GTGT đối
với giấy sản xuất từ giấy loại
thu gom trong nước.

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2007

Kính gửi: Hiệp hội giấy Việt Nam

Trả lời công văn số 02-07/VPPA ngày 02/01/2007 của Hiệp hội giấy Việt Nam đề nghị hướng dẫn vướng mắc về chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Thuế suất thuế GTGT đối với giấy làm bao bì:

Tại điểm 3.e, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 3 (từ ngày 03 tháng 5 đến ngày 17 tháng 6 năm 2003) quy định: “giấy và sản phẩm bằng giấy, trừ giấy in báo quy định tại điểm q khoản 2 Điều này” thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 10%.

Theo quy định trên thì sản phẩm là giấy làm bao bì không phân biệt nguồn nguyên liệu sản xuất thuộc diện chịu thuế GTGT với thuế suất 10%. Về kiến nghị của Hiệp hội giấy Việt Nam về thuế GTGT đối với giấy sản xuất từ giấy loại thu gom áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%, Tổng cục Thuế ghi nhận để báo cáo Bộ Tài chính nghiên cứu trong quá trình sửa đổi Luật thuế GTGT theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 201/2004/QĐ-TTg ngày 06/12/2004 về việc phê duyệt chương trình cải cách thuế đến năm 2010.

2. Căn cứ mục III phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì: các khoản chi phí hợp lý liên quan đến thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế được tính trừ khi tính thu nhập chịu thuế. Tại điểm 2.2, mục III, Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC nêu trên và điểm 9.1 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính quy định: trường hợp cơ sở kinh doanh mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt và một số dịch vụ của cá nhân không kinh doanh, không có hoá đơn, chứng từ theo chế độ quy định thì được lập bảng kê trên cơ sở chứng từ thanh toán của người bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ (mẫu số 04/GTGT-Bảng kê thu mua hàng hóa mua vào không có hoá đơn ban hành kèm theo Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính). Giám đốc doanh nghiệp

duyet chi theo bảng kê và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của bảng kê.

Giá trị nguyên liệu thu mua được kê trong Bảng kê này được xác định là khoản chi phí hợp lý của doanh nghiệp khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế.

Theo quy định trên, trường hợp cơ sở kinh doanh thu mua giấy hoặc các tông đã qua sử dụng của người trực tiếp thu nhặt không có hoá đơn, chứng từ nhưng nếu đã lập bảng kê theo mẫu số 04/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 120/2003/TT-BTC nêu trên và giám đốc doanh nghiệp duyệt chi theo bảng kê thì giá trị số nguyên liệu thu mua kê trong bảng kê được chấp nhận tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế để tính thuế TNDN.

Trường hợp cơ sở kinh doanh khi thu mua giấy hoặc các tông đã qua sử dụng của các tổ chức, cá nhân không có hoá đơn, chứng từ thì không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT. Đối với kiến nghị của Hiệp hội giấy Việt Nam đề nghị cho phép khấu trừ thuế GTGT 5% đầu vào của giấy, các tông đã qua sử dụng không có hoá đơn chứng từ là không phù hợp với quy định của Luật thuế.

Tổng cục Thuế trả lời đề Hiệp hội giấy Việt Nam biết và hướng dẫn các hội viên thực hiện./ *Scm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục thuế TP Hà Nội;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, PCCS (2b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Duy Khương